

Số: 11/2021/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 20 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên, ông Phạm Tiến Lợi.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

*** Tai phần thủ tục bắt đầu phiên toà các đương sự trình bày:**

1. Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:

- Ngân hàng TMCP K rút phần yêu cầu đòi khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi đối với vợ chồng Nguyễn Quý H – Bà Nguyễn Thị B tính đến ngày 20/01/2021 là 221.423.173 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 3.000.000 đồng.

- Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42250/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG- KLN ngày 08/3/2011 và Khế ước nhận nợ số 42250 ngày 10/3/2011: Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2021 là 820.897.528 đồng, trong đó: Nợ gốc 255.049.470 đồng; Nợ lãi trong hạn 101.357.001 đồng; Nợ lãi quá hạn 464.491.057 đồng. Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền gốc còn nợ theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 21/01/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên và lãi phát sinh cho

Ngân hàng TMCP K, Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 138B, tờ bản đồ số 03 có diện tích 106m² tại địa chỉ: Xóm Đình, thôn P, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 843574, số vào sổ cấp GCN: 00082 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2010 cho ông Nguyễn Quý H và bà Nguyễn Thị B.

Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B; anh Nguyễn Quý T – chị Nguyễn Thị H và con là Nguyễn Quý T, Nguyễn Thị Hà A (do anh T, chị H là đại diện hợp pháp) và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý T sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao T sản thế chấp nói trên để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP K.

- Về án phí: Đề nghị ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B phải chịu hoàn toàn án phí theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ngân hàng TMCP Krút phân yêu cầu đòi khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi đối với vợ chồng Nguyễn Quý H – Bà Nguyễn Thị B tính đến ngày 20/01/2021 là 221.423.173 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 3.000.000 đồng ông H – bà B nhất trí.

Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2021 là 820.897.528 đồng, trong đó: Nợ gốc 255.049.470 đồng; Nợ lãi trong hạn 101.357.001 đồng; Nợ lãi quá hạn 464.491.057 đồng. Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền gốc còn nợ theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 21/01/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP K, ông H, bà B, anh T, chị H chấp nhận bàn giao Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 138B, tờ bản đồ số 03 có diện tích 106m² tại địa chỉ: Xóm Đình, thôn P, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 843574, số vào sổ cấp GCN: 00082 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2010 cho ông Nguyễn Quý H và bà Nguyễn Thị B để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP K.

- Ông Nguyễn Quý T: ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu hoàn toàn án phí theo quy định của pháp luật và đề nghị tòa án miễn án phí cho bà Nguyễn Thị B do bà B đã trên 60 tuổi.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà B.

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K; Địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh – Giám đốc xử lý nợ (theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của CT HĐQT); **Nguyễn Thị Thanh Nh** (theo Giấy ủy quyền số 1113-03/2020/UQ-TCB ngày 23/11/2020).

1.2. Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Quý H**, sinh năm 1961;

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1958;

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Xóm Đình, thôn P, xã TY, huyện C, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quý H, bà Nguyễn Thị B: Anh Nguyễn Quý T, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn P, xã TY, C, Hà Nội. (Giấy ủy quyền ngày 17/12/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quý T, sinh năm 1988 (con ông H – bà B);
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (vợ anh T);
- Cháu Nguyễn Quý T, sinh năm 2010 (con anh T, chị H);
- Cháu Nguyễn Thị Hà A, sinh năm 2012 (con anh T, chị H).

Đại diện theo pháp luật của cháu T, Hà A là: Anh Nguyễn Quý T - Chị Nguyễn Thị H.

Đều trú tại: Xóm Đình, thôn P, xã TY, C, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Quý T – chị Nguyễn Thị H: Anh Nguyễn Quý T, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn P, xã TY, C, Hà Nội. (Giấy ủy quyền ngày 17/12/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42250/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG- KLN và Khế ước nhận nợ số 42250 ngày 10/3/2011:

Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2021 là 820.897.528 đồng, trong đó: Nợ gốc 255.049.470 đồng; Nợ lãi trong hạn 101.357.001 đồng; Nợ lãi quá hạn 464.491.057 đồng;

Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc còn nợ theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng , kể từ ngày 21/01/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm

Trường hợp ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP K, Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 138B, tờ bản đồ số 03 có diện tích 106m² tại địa chỉ: Xóm Đình, thôn P, xã TY, huyện C, Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 843574, số vào sổ cấp GCN: 00082 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/11/2010 cho ông Nguyễn Quý H và bà Nguyễn Thị B.

Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B; anh Nguyễn Quý T – chị Nguyễn Thị H và con là Nguyễn Quý T, Nguyễn Thị Hà A (Do anh T, chị H là đại diện hợp pháp) và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp nói trên để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP K.

2.3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Quý H – bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.314.000 đồng; chia cụ thể Bà B và ông H mỗi người phải chịu 9.157.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị B được miễn án phí.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K tiền tạm ứng án phí 14.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0010243 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội.
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA /VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai